

Số : /BC-TH

Hùng Tiến, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
Việc thực hiện Quy chế 3 công khai 4 kiểm tra nhà trường
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-KTNN ngày 08/9/2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước về Ban hành Quy định về công khai kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với CSGD công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 9/9/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện NQ 02/2023/NQ-HĐND; Hướng dẫn Liên Sở số 03/HDLĐ-GDĐT-STC ngày 23/9/2023 về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động GDĐT đối với CSGD công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 551/SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GD&ĐT, Công văn số 165/PGDĐT ngày 29/3/2022 của Phòng GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục;

Trường Tiểu học Hùng Tiến báo cáo kết quả thực hiện trong năm học 2023-2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Năm học 2023 - 2024, nhà trường đã thực hiện quy chế đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế. Thực hiện Quy chế 3 công khai đã nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục, để xã hội tham gia giám sát và đánh giá theo quy định của pháp luật. Đồng thời thực hiện kiểm tra theo 4 nội dung về công tác tài chính, công tác chuyên môn.

- 100% CBGVNV tiếp tục được quán triệt nội dung Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Các thành viên trong ban chỉ đạo đã căn cứ Quy chế công khai để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai báo cáo nội dung công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu, chi tài chính; đồng thời bảo đảm thời gian hoàn thiện báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh theo đúng trong kế hoạch.

- Trong năm, trường đã kiểm tra công tác tài chính như ngân sách, các khoản thu theo quy định tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 9/9/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện NQ 02/2023/NQ-HĐND; Hướng dẫn Liên Sở số 03/HDLĐ-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với CSGD công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Kiểm tra công tác chuyên môn, chuyên đề, ... Ban thanh tra làm đúng vai trò chức năng trong việc thanh kiểm tra các nội dung theo quy định.

2. Những tồn tại, và nguyên nhân

- Một số thành viên trong Ban chỉ đạo do kiêm nhiệm nên còn hạn chế về thời gian để thực hiện nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ

A. Các nội dung đã công khai.

1. Công khai cam kết chất lượng GD và chất lượng giáo dục thực tế

a) Công khai cam kết chất lượng (Theo biểu mẫu 05).

- Về điều kiện tuyển sinh vào lớp 1: 100% học sinh đủ 6 tuổi đều đã qua lớp Mẫu giáo 5 tuổi. Lưu hồ sơ của từng học sinh gồm giấy khai sinh; đơn xin vào học; ảnh 3x4, sổ hộ khẩu pho to công chứng. Thực hiện tuyển sinh theo đúng quy trình (QĐ của Phòng GD&ĐT, phân công chuyên môn GV; Thông

báo lịch, điều kiện tuyển sinh (tháng 6); Kế hoạch tuyển sinh; Biên bản tuyển sinh). Đối với lớp 2,3,4,5, kết quả lớp dưới được xếp loại 2 mặt giáo dục cả năm từ TB trở lên.

- Thực hiện chương trình giảng dạy: Qua kiểm tra định kỳ, đột xuất, kết quả 100% Gv đã thực hiện đúng, đủ theo phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT (có biên bản kèm theo). Đầu năm học, yêu cầu GV in TKB đến tận tay từng phụ huynh học sinh và dán trên tủ lớp. Công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh được thường xuyên bằng hình thức GVCN gặp trực tiếp hoặc thông qua điện thoại đã có hiệu quả. Sự quan tâm của gia đình, ý thức học tập của học sinh có sự tiến bộ rõ nét sau mỗi đợt khảo sát định kỳ. Học sinh chăm ngoan, lễ phép, đảm bảo đủ sức khỏe để tham gia học tập.

- CSVC nhà trường đã đáp ứng tốt cho học sinh (phòng học văn hóa, phòng học bộ môn, các trang thiết bị dạy học, phòng tin học, ...) khá đầy đủ. Năm học 2023 - 2024, trường có đủ 15 phòng/15 lớp học 2 buổi/ngày, bàn ghế đảm bảo kích cỡ, kiểu dáng; phòng học đủ ánh sáng, đảm bảo thoáng mát, sạch sẽ. Có đủ các phòng học bộ môn như phòng Âm nhạc, phòng Mĩ thuật, phòng học Tin học, phòng học Tiếng Anh, phòng học nghệ thuật; Trang thiết bị riêng biệt cho các phòng học bộ môn đầy đủ. Các phòng học được trang bị ti vi lớn để phục vụ dạy và học; Mỗi khối được trang bị 1 máy soi; Đặc biệt các hoạt động hỗ trợ giáo dục (HĐNGLL) cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh được thể hiện thông qua các Hội thi, chuyên đề của Liên đội. Thư viện đã đạt chuẩn theo Quyết định 01 của Bộ GD&ĐT và Thông tư 13; có hệ thống nước sạch, công trình vệ sinh đảm bảo. Công tác y tế được chú trọng, trong năm nhà trường đã kết hợp Trung tâm y tế huyện Vĩnh Bảo tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBGV, học sinh vào tháng 5/2024. Sau đợt khám có thông báo kết quả tới từng phụ huynh thông qua hồ sơ.

- Chất lượng đội ngũ CBQLGVNV: 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn (Đại học), có tinh thần trách nhiệm cao. Nhà trường quản lý theo Điều lệ trường tiểu học. Chất lượng đội ngũ đều được công khai trên hệ thống bảng tin nhà trường.

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, học sinh hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp (Lần 1) đạt 99 %.

b) Về chất lượng giáo dục thực tế (Theo biểu mẫu 06).

- Kết quả khảo sát chất lượng định kỳ, xét phẩm chất và năng lực của học sinh cuối năm học cũng đã được thông qua hệ thống bảng tin nhà trường một cách kịp thời.

- Số học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh năng khiếu các cấp; tỉ lệ học

sinh được công nhận HTCT lớp học, HTCTTH được nhà trường thông báo trong buổi tổng kết năm học và các hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Số học sinh xếp loại Tốt về NL, PC: 453, đạt 75,8%. Đạt: 138 em, đạt 23,2%, CCG: 6 em, đạt 1,0%.

- Tổng số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 591/597, đạt 99%.

- Số học sinh được khen thưởng cuối năm: 453 em, đạt 75,8%.

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn Quốc gia.

- Trường đạt Kiểm định chất lượng GD cấp độ 2, đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 11/2019. Từ năm học 2019-2020 đến nay, sau được công nhận, trường tiếp tục duy tu, tu tạo bổ sung để duy trì và nâng chuẩn mức cao hơn.

- Năm học 2023 -2024, tổng kinh phí đầu tư CSVC, trang thiết bị, tu tạo cảnh quan trên một tỷ đồng đồng (nguồn kinh phí huy động từ cha mẹ học sinh (theo NQ 02/2023 và ngân sách cấp).

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục (theo biểu mẫu 07).

a) Cơ sở vật chất.

- Hiện nay, trường có 15 phòng học/15 lớp, đủ 100% học sinh học 2 buổi/ngày, có 4 phòng học bộ môn (Tin học, Tiếng Anh, AN, MT), 1 phòng HT, 1 phòng PHT, 1 phòng Kế toán, 1 phòng Y tế, 1 phòng bảo vệ, 1 phòng GV, 1 phòng đoàn thể, 1 phòng Đội, 1 phòng thiết bị thư viện, 1 phòng đồ dùng, 1 phòng hội trường với diện tích các phòng học, phòng chức năng đảm bảo đúng quy định. Sân chơi bình quân 5,3m²/HS; số lượng máy vi tính: 22 cái; khu nhà vệ sinh (02); nguồn nước sinh hoạt (01); nguồn điện ánh sáng đáp ứng đủ; kết nối thông tin mạng 100% máy vi tính cho học sinh học và công tác quản lý của nhà trường, bước đầu thực hiện khá tốt công tác chuyển đổi số.

b) Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên (theo biểu mẫu 08).

- Hàng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện cho CBQL, GVNV được tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị.

- 100% CBGV (23/23) trong trường đạt trình độ chuẩn.

3. Công khai thu chi tài chính

Nhà trường thực hiện đúng như quy định tại điểm a,c,d,đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế ban hành kèm theo TT 36/2017/TT-BGDĐT).

- Trong năm, tài chính được ngân sách nhà nước cấp công khai trên trang web và bảng tin nhà trường, các chứng từ chi trong năm có đầy đủ, chính xác và hợp lệ.

- Các khoản thu khác từ người học đều được thực hiện theo đúng quy

trình, được thông báo công khai trên bảng tin, tại biên bản họp phụ huynh đầu năm.

- Các khoản chi như: chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập của giáo viên, CBQL (mức cao nhất, bình quân mức thấp nhất), chi thường xuyên, chi đầu tư sửa chữa, mua sắm được xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết và thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ và thông qua Hội nghị CBCC đầu năm học đến 100% CBGVNV.

- Năm học, nhà trường đã miễn, giảm cho 20 học sinh thuộc các đối tượng chính sách xã hội, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh mắc bệnh xã hội, bệnh hiểm nghèo về một số khoản thu.

B. Các nội dung đã kiểm tra

- Ban thanh tra nhân dân nhà trường đã thực hiện giám sát việc phân bổ và thực hiện thu-chi ngân sách giáo dục và đào tạo.

- Trong năm học 2023-2024, nhà trường không thực hiện công tác xã hội hóa, không thu tiền lao động vệ sinh, không thu tiền coi xe học sinh đúng như kế hoạch đầu năm học đã đưa ra.

- BTT kiểm tra giám sát việc sử dụng các khoản thu phục vụ trực tiếp học tập của học sinh như QLNG, KNS, Tiếng Anh tăng cường BTT đã đánh giá rõ ràng cụ thể và kết luận: Nhà trường làm đúng theo các văn bản quy định của nhà nước, sự thoả thuận của phụ huynh và sự nhất trí của địa phương.

- Trong năm, nhà trường tiết kiệm kinh phí trong ngân sách đã thường xuyên tu bổ cảnh quan, mua sắm tu sửa CSVC, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho các hoạt động trong trường, các nội dung mua sắm, sửa chữa có đầy đủ chứng từ và hợp lệ.

Nơi nhận:

- PGDĐT (để b/c)

- Lưu: VT.

QUYỀN HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tri